

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng khoá XI,
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY;
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN VÀ CÁC
THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, gồm một số đồng chí trong Ban Chấp hành và một số đồng chí ngoài Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và được Ban Bí thư Trung ương chuẩn y. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể Thường trực của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác mà không cơ cấu chức danh tham gia ủy ban kiểm tra thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

4. Tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Căn cứ chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương, của Tỉnh ủy để quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ; tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy toàn khóa và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Triệu tập và chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra toàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ tỉnh do Điều lệ Đảng quy định:

2.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là ủy viên cùng cấp, đồng thời là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, chủ trì và phối hợp tiến hành kiểm tra.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.3. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy. Không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (*do Điều lệ Đảng quy định*) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan quản lý tài chính của Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng không phải Ủy

viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhưng không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2.9. Thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.10. Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; bảo vệ những tổ chức và cá nhân làm đúng, đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính chất bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền xem xét.

Qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

5. Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổ chức đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 - Điều lệ Đảng).

6. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

6.1. Triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

6.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

6.3. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6.4. Hướng dẫn và kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

6.5. Xây dựng nội dung, quy trình, phương thức kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và Điểm 2, Điều 2 của Quy chế này.

6.6. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra toàn tỉnh.

6.7. Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật theo quy trình, quy định của Đảng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

6.8. Tham mưu một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

7. Trên cơ sở quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế được duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy; quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua - khen thưởng trong ngành kiểm tra Đảng theo quy định; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có thể trung tập một số cán bộ, chuyên viên, chuyên gia khi cần thiết.

8. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

9. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo trách nhiệm và thẩm quyền.

10. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; làm trưởng hoặc phó đoàn kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; tham gia các đoàn kiểm tra do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy; dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần họp riêng. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được mời. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi thấy cần thiết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh. Việc cử thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các tổ chức đảng, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Thường trực (hoặc Chủ nhiệm) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá cán bộ trong Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được phân công phụ trách, góp phần xây dựng chi bộ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong sạch, vững mạnh.

7. gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

8. Các ủy viên kiêm chức có trách nhiệm, quyền hạn như ủy viên chuyên trách, tham gia lãnh đạo tập thể đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, theo dõi lĩnh vực đang công tác, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra phân công, trực tiếp phản ánh, đề xuất trong các cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm tra, những việc phát sinh của tổ chức đảng, đảng viên cần xem xét, giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình và những vấn đề cần thảo luận, giải quyết, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo, hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng; được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu để Tỉnh ủy bầu bổ sung ủy viên khi cần và bầu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham gia với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, nhất là nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó.

5. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định về thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

6. Giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 3 và Khoản 1, Điều 5 quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp quản lý và điều hành Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chương trình công tác và các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

3. Các Phó Chủ nhiệm thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 3 và Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này. Ký một số văn bản Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo đề Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Tỉnh ủy, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp thường kỳ ba tháng 1 lần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra họp mỗi tháng 2 lần; khi cần thì họp bất thường.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như sau:

- Hàng năm, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ; về thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

- Sáu tháng 1 lần, hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

3. Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Sáu tháng 01 lần Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nghe báo cáo tình hình, những vụ việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ hoặc nghe báo cáo đột xuất theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 8. Quan hệ công tác đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan của Tỉnh ủy để thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các ban của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ

chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy chế phối hợp công tác với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan liên quan khác trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể kịp thời, đúng quy định.

6. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các ban cán sự đảng, đảng đoàn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 9. Quan hệ công tác đối với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu Ủy ban Kiểm tra, bầu chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; thay đổi các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình thì trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi thực hiện.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì đồng thời gửi cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các cuộc họp, hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải thông báo để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy biết, nếu cần Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên, kiểm tra viên hoặc chuyên viên của ủy ban kiểm tra phụ trách địa bàn tham dự.

Điều 10. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp dưới; chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật

trong Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp và tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành Kiểm tra của Đảng bộ tỉnh.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV **CHẤP HÀNH QUY CHẾ**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, những quy định có liên quan và Quy chế này để xây dựng các quy định cụ thể về tổ chức bộ máy, chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ và thay thế Quy chế số 04-QC/TU, ngày 06/12/2016 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ 7- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trần Đức Quận